TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:311/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc Liêu, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 482/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 16/29, đường số M, khu phố H, phường A, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Sơn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1986. HKTT: Số 16/29, đường số M, khu phố 2, khu phố H, phường A, quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 46, đường O, khóm K, phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trọng T với bà Sơn Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng T và bà Sơn Thị Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 15/6/2014 cho bà Sơn Thị Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện cháu Q đang sống cùng bà T được giữ nguyên); Ông Nguyễn Trọng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng/tháng từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Sơn Thị Ngọc T1 thống

nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Ông Nguyễn Trọng T và bà Sơn Thị Ngọc T1 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông T1 phải chịu là 150.000 đồng.

Ông T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008118 ngày 18/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- THA Tp.Bạc Liêu;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Trinh